



BẢN TIN THUẾ & HẢI QUAN

Tháng 02/2021



Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

01. Quản lý thuế

- Đính chính Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn;
- kê khai thuế với địa điểm kinh doanh khác nơi đóng trụ sở chính;

02. Thuế Thu nhập doanh nghiệp & Giao dịch liên kết

- Miễn, giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
- Học phí cho con của người lao động;
- Khoản phí đóng góp vào quỹ hưu trí cho người lao động;
- Thu nhập được áp dụng giảm 30% thuế Thu nhập doanh nghiệp;
- Công văn hướng dẫn các điểm đáng lưu ý của Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết;

03. Thuế Giá trị gia tăng

- Cho nhân viên vay tiền được miễn thuế Giá trị gia tăng nhưng phải xuất hóa đơn khi nhận lãi;

04. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Thuế Nhà thầu nước ngoài được ưu tiên áp dụng theo Điều ước quốc tế;
- Quyết toán thuế Nhà thầu nước ngoài khi kết thúc hợp đồng nhà thầu;
- Phí tham gia hiệp hội tại nước ngoài;
- Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với dịch vụ chế tạo, lắp đặt;

05. Thương mại và Hải quan

- Thời hạn nộp Chứng từ chứng nhận xuất xứ để được hưởng thuế suất EVFTA;
- Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo EVFTA;
- Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;
- Chính sách thuế đối với hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất trước khi được cơ quan hải quan xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP;
- Chính sách thuế/hải quan đối với trường hợp doanh nghiệp chế xuất cho doanh nghiệp nội địa thuê, mượn khuôn mẫu;

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2021 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Đỉnh chính Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn (“Nghị định 125”)

Một số nội dung sai sót tại Nghị định 125 được đỉnh chính lại như sau:

- Khoản 3, Điều 19, Nghị định 125: “... *Mức phạt tiền đối với cá nhân áp dụng theo nguyên tắc quy định tại Khoản 5, **Điều 4**, Nghị định này*”, được sửa như sau: “... *Mức phạt tiền đối với cá nhân áp dụng theo nguyên tắc quy định tại Khoản 5, **Điều 5**, Nghị định này*”.
- Tiêu đề Điều 29, Nghị định 125: “*Điều 29. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập, gửi **thông báo**, báo cáo về hóa đơn*”, được sửa như sau: “*Điều 29. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập, gửi **thông báo**, báo cáo về hóa đơn*”.

- Tại phần ghi chú số [18] Mẫu số 01/QĐ; số [9] Mẫu số 02/QĐ; số [18] Mẫu số 03/QĐ; số [11] Mẫu số 04/QĐ; số [17] Mẫu số 06/QĐ; số [10] Mẫu số 07/QĐ; số [11] Mẫu số 08/QĐ; số [13] Mẫu số 09/QĐ; số [14] Mẫu số 10/QĐ; số [14] Mẫu số 11/QĐ Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 125: “... *ghi chữ viết tắt “**O**.” trước chức danh của cấp trưởng ...*”, được sửa là: “... *ghi chữ viết tắt “**KT**.” trước chức danh của cấp trưởng ...*”.

(Công văn số 29/CP-KTTH ngày 21/01/2021 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 295/TCT-PC ngày 28/01/2021 của Tổng cục Thuế)

Kê khai thuế với địa điểm kinh doanh khác nơi đóng trụ sở chính

Về nguyên tắc, theo Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, trường hợp công ty có hoạt động, kinh doanh (dưới hình thức đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) trên nhiều địa bàn cấp tỉnh khác nơi công ty có trụ sở chính thì nộp hồ sơ khai thuế tập trung tại cơ quan Thuế quản lý trụ sở chính và nộp bảng phân bổ số thuế phải nộp (nếu có) theo từng địa bàn cấp tỉnh nơi được hưởng nguồn thu ngân sách Nhà nước (trừ một số trường hợp quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP);

Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, trong đó sẽ hướng dẫn cụ thể về việc khai thuế và phân bổ số thuế phải nộp.

(Công văn số 3620/CTHN-TTHT ngày 28/01/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội)

 **Quản lý Thuế**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>
Email: kiemtoanasa@gmail.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích
tham khảo chuyên môn, không phát hành
hoặc bán trên thị trường

VĂN BẢN MỚI

Miễn, giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Ngày 11/01/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 03/2021/TT-BTC (“Thông tư 03”) về miễn, giảm thuế TNDN đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo Thông tư 03, doanh nghiệp khoa học và công nghệ đáp ứng các tiêu chí ưu đãi (quy định cụ thể tại Thông tư) và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ sẽ được hưởng ưu đãi thuế TNDN, cụ thể: miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ thì năm đầu tiên tính thời gian miễn, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

Thông tư cũng đưa ra các quy định cụ thể về xử lý ưu đãi đối với trường hợp các năm không đáp ứng điều kiện ưu đãi, trường hợp hoạt động năm đầu tiên dưới 12 tháng, cũng như các trường hợp về chuyển tiếp ưu đãi và bổ sung thêm sản phẩm vào giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Thông tư 03 có hiệu lực từ ngày 01/03/2021.

(Thông tư số 03/2021/TT-BTC ngày 11/01/2021 ban hành bởi Bộ Tài chính)



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Học phí cho con của người lao động

Nếu người lao động mang quốc tịch Việt Nam, ký hợp đồng lao động trực tiếp với công ty nước ngoài và được phái cử sang làm việc tại công ty tại Việt Nam, thì khoản chi học phí cho con của người lao động do công ty tại Việt Nam chi trả không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của công ty tại Việt Nam và không được miễn thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) đối với người lao động.

(Công văn số 1981/CTHN-TTHT ngày 15/01/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Khoản phí đóng góp vào quỹ hưu trí cho người lao động

Trường hợp công ty mẹ ở nước ngoài cử nhân viên sang Việt Nam làm việc và trong văn bản thỏa thuận giữa công ty mẹ ở nước ngoài và công ty tại Việt Nam quy định công ty tại Việt Nam phải chi trả các chi phí đóng góp vào quỹ hưu trí cho các nhân viên này trong thời gian công tác ở Việt Nam, thì khoản chi trả nêu trên được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

(Công văn số 3619/CTHT-TTHT ngày 28/01/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Thu nhập được áp dụng giảm 30% thuế TNDN

Trường hợp công ty thuộc đối tượng quy định tại Điều 1, Nghị định số 114/2020/NĐ-CP đồng thời có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng thì công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020.

Số thuế TNDN được giảm của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 được tính trên toàn bộ thu nhập của doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản thu nhập quy định tại Khoản 3, Điều 18, Luật Thuế TNDN (thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư; ...)

(Công văn số 4858/CTHN-TTHT ngày 08/02/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Công văn hướng dẫn các điểm đáng lưu ý của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Ngày 27/01/2021, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 271/TCT-TTKT (“Công văn 271”) gửi cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giới thiệu các nội dung mới của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (“Nghị định 132”) gồm:

- Nghị định 132 sửa đổi và bổ sung quy định về các bên có quan hệ liên kết loại G và loại L tại Khoản 2, Điều 5;
- Giải thích các thuật ngữ gồm Thỏa thuận của nhà chức trách có thẩm quyền, Thỏa thuận quốc tế về thuế, Điều ước quốc tế về thuế, Tổ chức thay mặt nộp báo cáo được bổ sung tại Điều 4. Định nghĩa về “Cơ sở dữ liệu của cơ quan Thuế” cũng được bổ sung tại Khoản 7, Điều 4;

- Quy định về khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn được sửa đổi thành khoảng giá trị từ giá trị bách phân vị thứ 35 tới bách phân vị thứ 75 tại Khoản 9, Điều 4;
- Nghị định 132 kế thừa toàn bộ các quy định, hướng dẫn về chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của Nghị định số 68/2020/NĐ-CP (Khoản 3, Điều 16);
- Nghị định 132 quy định cụ thể và chi tiết về nghĩa vụ nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia tại Khoản 5, Điều 18.
- Tại Điểm 6 của Công văn 271 đã nhấn mạnh lại dữ liệu tại Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia sẽ không được sử dụng cho mục đích ấn định thuế (theo Điều 20, Khoản 1c, Nghị định 132).
- Ngoài ra, theo Công văn 271, Bộ Tài chính không ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định 132.

(Công văn số 271/TCT-TTKT ngày 27/01/2021 ban hành bởi Tổng cục Thuế và Bản tin nhanh của Deloitte Việt Nam được gửi tới Quý Khách hàng ngày 09/11/2020 và 27/11/2020)



Thuế Thu nhập doanh nghiệp & Giao dịch liên kết



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chọn nhân viên vay tiền được miễn thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) nhưng phải xuất hóa đơn khi nhận lãi

Đối với trường hợp công ty cho các cá nhân trong công ty vay tiền thì đây được coi là "cho vay riêng lẻ", thuộc diện không chịu thuế GTGT. Tuy nhiên khi thu tiền lãi vay, công ty vẫn phải phát hành hóa đơn, trên hóa đơn ghi rõ thu lãi tiền vay, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi, gạch chéo.

(Công văn số 3269/CTHN-TTHT ngày 26/01/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Thuế Giá trị gia tăng



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) được ưu tiên áp dụng theo Điều ước quốc tế

Thu nhập của Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng Châu Á (Asian Infrastructure Investment Bank - AIIB) thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư số 103/2014/TT-BTC, tuy nhiên, có thể được ưu tiên áp dụng điều khoản miễn thuế NTNN theo điều ước quốc tế, nếu:

- Thư đồng thuận (của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi AIIB giải thích các trạng thái, đặc quyền, miễn giảm, miễn trừ thuế sẽ được áp dụng khi AIIB tiến hành hoạt động chính thức phù hợp với các quy định tại Điều lệ tổ chức của ngân hàng trên lãnh thổ Việt Nam) được coi là Điều ước quốc tế (theo quy định pháp luật Việt Nam); và
- Điều ước quốc tế này có quy định về việc miễn thuế của nhà thầu nước ngoài, khác với nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

(Công văn số 1071/CTHN-TTHT ngày 08/01/2021 của Cục Thuế TP. Hà Nội)

Quyết toán thuế NTNN khi kết thúc hợp đồng nhà thầu

Công văn đề cập đến trường hợp công ty đã ký hợp đồng thương mại nguyên tắc và nhà thầu nước ngoài (bên bán), và khi mua hàng theo từng lần, có ký thêm Purchase Order/đơn đặt hàng. Mặc dù không đưa ra khẳng định rõ ràng về nghĩa vụ kê khai quyết toán thuế NTNN, tuy nhiên, công văn nhấn mạnh rằng:

- Việc kê khai thuế NTNN sẽ được thực hiện theo từng giao dịch hoặc hàng tháng (nếu phát sinh nghĩa vụ thuế); và
- Việc quyết toán thuế NTNN sẽ chỉ cần thực hiện khi kết thúc hợp đồng.

Theo quan sát của chúng tôi, đa số các công ty thực hiện theo mô hình ký hợp đồng khung và mua theo từng đơn đặt hàng cũng đang có chung quan điểm là chưa phải quyết toán thuế NTNN nếu hợp đồng khung chưa hết hiệu lực.

(Công văn số 171/CT-TTHT ngày 15/01/2021 của Cục Thuế tỉnh Hà Nam về giải đáp chính sách thuế)

Phí tham gia hiệp hội tại nước ngoài

Trường hợp công ty phát sinh khoản phí tham gia hiệp hội ở nước ngoài để được chấp nhận là thành viên, tạo thuận lợi cho công ty mua hàng của các công ty ở nước ngoài, thu nhập gia nhập hiệp hội phát sinh tại nước ngoài nên thuộc đối tượng không áp dụng thuế NTNN theo quy định tại Khoản 3, Điều 2, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

(Công văn số 185/CT-TTHT ngày 19/01/2021 của Cục Thuế tỉnh Long An)

Thuế NTNN đối với dịch vụ chế tạo, lắp đặt

Trường hợp công ty ở Việt Nam ký hợp đồng mua vật tư, thiết bị với nhà thầu nước ngoài, trong đó, bên nước ngoài thực hiện cung cấp máy móc, thiết bị và dịch vụ chế tạo, lắp đặt, vận hành thử và hợp đồng tách riêng được phần giá trị, máy móc, thiết bị và các dịch vụ khác thì thuế NTNN đối với “các dịch vụ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ chế tạo, lắp đặt, vận hành thử mà bên bán cử chuyên gia sang thực hiện tại Việt Nam” được tính theo tỷ lệ trên doanh thu tính thuế theo tỷ lệ như sau:

- Thuế TNDN: tỷ lệ để tính thuế TNDN áp dụng đối với ngành nghề lắp đặt máy móc, thiết bị là 2%; tỷ lệ áp dụng đối với các dịch vụ khác là 5%;
- Thuế GTGT: tỷ lệ để tính thuế GTGT áp dụng đối với ngành nghề dịch vụ là 5%.

(Công văn số 1452/CT-TTHT ngày 12/01/2021 của Cục Thuế TP. Hà Nội)



Thuế Nhà thầu nước ngoài



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

VĂN BẢN MỚI

Thời hạn nộp Chứng từ Chứng nhận xuất xứ (“P/O”) để được hưởng thuế suất EVFTA

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 07/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 quy định thời điểm nộp P/O nhập khẩu trong EVFTA, có hiệu lực thi hành từ ngày 11/03/2021.

Theo đó, thời hạn nộp P/O là thời điểm làm thủ tục hải quan. Trường hợp chưa có P/O tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan phải khai chậm nộp trên tờ khai và được khai, nộp bổ sung trong thời hạn không quá 02 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai và trong thời hạn hiệu lực của P/O để được áp dụng thuế suất thuế Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt EVFTA.

Với những trường hợp nộp P/O sau thời hạn quy định vì lý do bất khả kháng, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) sẽ xem xét, quyết định việc áp dụng thuế suất EVFTA cho từng trường hợp cụ thể. Với trường hợp nộp muộn khác, hàng hóa phải được nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực của P/O.

Đối với tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu từ ngày 01/08/2020 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực, nếu hàng hóa đáp ứng đủ điều kiện hưởng thuế suất EVFTA và đã nộp mức thuế cao hơn quy định tại Hiệp định EVFTA và Nghị định số 111/2020/NĐ-CP thì người khai hải quan nộp P/O để được xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định.

(Thông tư số 07/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 ban hành bởi Bộ Tài chính)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Tự chứng nhận P/O theo EVFTA

Hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ EU và thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BTC, có tự chứng nhận P/O do nhà xuất khẩu EU phát hành theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BCT, sẽ được xem xét áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo EVFTA.

(Công văn số 236/TCHQ-GSQL ngày 18/01/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Chứng từ P/O không có chữ ký của nhà xuất khẩu có mã REX cho các lô hàng trị giá trên 6.000 Euro được chấp nhận.

(Công văn số 117/HQHCM-GSQL ngày 18/01/2021 ban hành bởi Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh)

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

Mức phạt hành chính đối với doanh nghiệp chế xuất khi kê khai lại mã số hàng hóa được hướng dẫn như sau:

- Trường hợp xem xét không xử phạt vi phạm hành chính:
 - Khai bổ sung mã số hàng hóa trong thời hạn (Khoản 4, Điều 29, Luật Hải quan năm 2014);
 - Khai bổ sung mã số hàng hóa quá thời hạn đối với hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế.
- Trường hợp có thể bị xử phạt vi phạm hành chính:
 - Khai bổ sung mã số hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế;
 - Khai bổ sung mã số hàng hóa đối với hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế đã quyết toán mà nguyên nhân do ban đầu đã khai sai làm tăng số tiền thuế được miễn.

(Công văn số 454/TCHQ-PC ngày 29/01/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Thương mại và Hải quan



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Chính sách thuế đối với hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) trước khi được cơ quan Hải quan xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan

theo dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP

Theo Khoản 3, Khoản 7, Điều 28a, Dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, kể từ ngày Nghị định này được chính thức ban hành và có hiệu lực, chính sách thuế đối với khu phi thuế quan sẽ được áp dụng kể từ thời điểm DNCX được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp DNCX đã nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu trước thời điểm được cơ quan Hải quan có văn bản xác nhận về khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan thì được xử lý số thuế nộp thừa theo quy định.

(Công văn số 282/TCHQ-TXNK ngày 20/01/2021 và 348/TCHQ-TXNK ngày

25/01/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Chính sách thuế/hải quan đối với trường hợp DNCX cho doanh nghiệp nội địa thuê, mượn khuôn mẫu

- Về thủ tục hải quan: DNCX mở tờ khai tạm xuất, doanh nghiệp nội địa mở tờ khai tạm nhập. Sau khi kết thúc hợp đồng, doanh nghiệp nội địa thực hiện thủ tục tái xuất, DNCX tái nhập lại số khuôn, mẫu này.
- Về thuế Xuất nhập khẩu: Doanh nghiệp nội địa không được miễn thuế Nhập khẩu, phải kê khai nộp thuế Nhập khẩu khi tạm nhập và không được hoàn thuế nhập khẩu khi tái xuất.
- Về thuế GTGT: Đối với khuôn mẫu doanh nghiệp nội địa thuê từ DNCX và đã đăng ký tờ khai tạm nhập thì không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Trường hợp đã hết hạn cho thuê nhưng doanh nghiệp nội địa vẫn tiếp tục sử dụng, không tái xuất thì phải kê khai, nộp thuế GTGT. Trường hợp khuôn mẫu hư hỏng không thể tái xuất, buộc phải tiêu hủy và đã thực hiện thủ tục tiêu hủy theo quy định thì không phải kê khai, nộp thuế GTGT.

(Công văn số 475/TCHQ-TXNK ngày 01/02/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Thương mại và Hải quan



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Liên hệ với chúng tôi

Ông Phạm Văn Biện

Phó Tổng Giám đốc

+84 943 388 828

phamvanbien2807@gmail.com

Ông Lê Đức Minh

Phó Tổng Giám Đốc

+84 915 025 044

leducminhkh@gmail.com

Ông Đỗ Quốc Việt

Phó Tổng Giám đốc

+84 919 858 626

vietdq.audit@gmail.com

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Phó Tổng Giám Đốc

+84 931 236 226

hungnm.asa@gmail.com

Văn phòng Hà Nội

262 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân

TP. Hà Nội

Tel: +84 2438581122

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)



Là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật

pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhận sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.

© 2021 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á